

Họ và tên: Số báo danh: Mã đề 701

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (5,0 điểm)

Câu 1. Giá trị của biểu thức $5^7 \cdot \frac{1}{5^5}$ là

- A. 10. B. 25. C. 1. D. 25^2 .

Câu 2. Số mặt của hình lập phương là

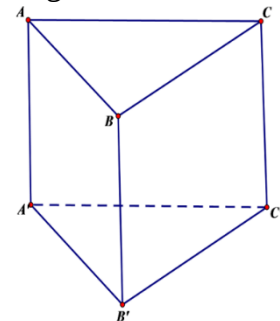
- A. 6. B. 5. C. 4. D. 3.

Câu 3. Phép tính nào sau đây **không đúng**?

- A. $(x^3)^4 = x^{12}$. B. $x^2 \cdot x^6 = x^{12}$.
C. $x^4 \cdot x^8 = x^{12}$. D. $x^{18} : x^6 = x^{12} (x \neq 0)$.

Câu 4. Cho hình lăng trụ đứng như hình vẽ. Mặt đáy của hình lăng trụ đứng là

- A. AA'BB'. B. ABC.
C. BCC'B'. D. ACC'A'.



Câu 5. Trong các câu sau hãy chọn câu đúng?

- A. $\frac{-3}{2} < \frac{-1}{2} < 0 < 2 < 1,5$.
B. $\frac{-1}{2} < \frac{-3}{2} < 0 < 1,5 < 2$.
C. $\frac{-3}{2} < \frac{-1}{2} < 0 < 1,5 < 2$.
D. $\frac{-3}{2} < \frac{-1}{2} < 1,5 < 0 < 2$.

Câu 6. Giá trị của biểu thức $\sqrt{2^2 \cdot 3 + 20} : 5$ bằng

- A. 16. B. -16. C. -4. D. 4.

Câu 7. Số cạnh của hình hộp chữ nhật là

- A. 12. B. 13. C. 11. D. 10.

Câu 8. Khẳng định nào dưới đây là **đúng**?

- A. Hai góc bằng nhau thì đối đỉnh.
B. Hai góc đối đỉnh thì kề nhau.
C. Hai góc đối đỉnh thì bù nhau.
D. Hai góc đối đỉnh thì bằng nhau.

Câu 9. Trong các cặp góc sau cặp góc bù nhau là

- A. 180° và 180° . B. 50° và 40° . C. 105° và 75° . D. 120° và 80° .

Câu 10. Kết quả của phép tính $\left(\frac{2}{5}\right)^9 : \left(\frac{2}{5}\right)^5$ bằng

- A. $\left(\frac{2}{5}\right)^3$. B. $\left(\frac{2}{5}\right)^4$. C. $\left(\frac{2}{5}\right)^5$. D. $\left(\frac{2}{5}\right)^2$.

Câu 11. Chọn khẳng định đúng

- A. $\frac{3}{-4} \in \mathbb{Z}$. B. $\frac{-3}{5} \notin \mathbb{Q}$. C. $0,5 \in \mathbb{N}$. D. $-1 \in \mathbb{Q}$.

Câu 12. Thứ tự thực hiện phép tính trên tập số hữu tỉ nào sau đây là đúng đối với biểu thức có dấu ngoặc?

- A. $() \rightarrow [] \rightarrow \{\}$. B. $[] \rightarrow () \rightarrow \{\}$. C. $[] \rightarrow \{\} \rightarrow ()$. D. $\{\} \rightarrow [] \rightarrow ()$.

Câu 13. Các mặt bên của một hình lăng trụ đứng tứ giác là hình gì?

- A. Tam giác. B. Hình chữ nhật. C. Hình vuông. D. Tứ giác.

Câu 14. Số đối của số hữu tỉ $\frac{-11}{15}$ là

A. $\frac{-15}{11}$.

B. $\frac{15}{11}$.

C. $\frac{15}{-11}$.

D. $\frac{11}{15}$.

Câu 15. Giá trị của biểu thức $M = -\sqrt{81}$ là

A. 9.

B. 9 hoặc -9.

C. ± 9 .

D. -9.

Câu 16. Căn bậc hai số học của 64 là

A. $\frac{-1}{8}$.

B. 8.

C. 8 và -8.

D. -8.

Câu 17. Giá trị của x trong phép tính $\frac{2}{5} - x = \frac{1}{3}$ bằng

A. $\frac{7}{30}$.

B. $\frac{1}{15}$.

C. $\frac{11}{15}$.

D. $\frac{-1}{15}$.

Câu 18. Cặp góc $\widehat{xOy}$ và $\widehat{mAn}$ phụ nhau. Nếu $\widehat{mAn} = 58^\circ$ thì số đo của góc $\widehat{xOy}$ bằng

A. 42° .

B. 58° .

C. 122° .

D. 32° .

Câu 19. Kết quả của phép tính $\frac{-6}{8} + \frac{12}{16} \cdot \frac{1}{6}$ là

A. -1.

B. $\frac{-5}{8}$.

C. 0.

D. $\frac{-18}{16}$.

Câu 20. Số nào dưới đây là số vô tỉ?

A. 0, (121).

B. 0,163464298233...

C. $\frac{-2}{3}$.

D. $\sqrt{144}$.

II. PHẦN TỰ LUẬN (5,0 điểm)

Câu 21. (2,0 điểm) Thực hiện phép tính:

a) $1\frac{1}{2} \cdot \frac{3}{11} + \frac{3}{2} \cdot \frac{8}{11}$;

b) $\frac{3}{8} + \left(\frac{1}{2}\right)^{12} : \left(\frac{1}{2}\right)^{10}$.

Câu 22. (1,5 điểm) Tìm x biết

a) $\frac{1}{3} + \frac{1}{2} : x = -\frac{1}{5}$;

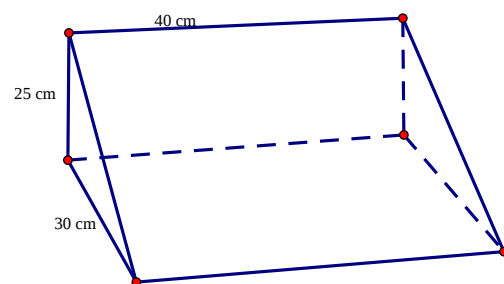
b) $2(3 - 2x)^2 - 7 = 43$.

Câu 23. (1,0 điểm)

Nhà bạn An đang tiến hành làm một con dốc bằng bê tông để dẫn xe vào nhà có hình lăng trụ đứng tam giác vuông, có kích thước như hình vẽ.

a) Hãy tính thể tích của hình lăng trụ đứng trên

b) Hãy tính chi phí để đúc con dốc biết để làm 1 m^3 bê tông hết 900000 đồng



Câu 24. (0,5 điểm)

Một chủ cửa hàng đã nhập 800 cái điện thoại với giá 8 triệu đồng mỗi cái. Ông đã bán 530 cái với giá 10,7 triệu đồng một cái. Sau đó ông giảm giá để bán hết số điện thoại còn lại. Hỏi ông phải bán mỗi cái điện thoại còn lại giá bao nhiêu triệu đồng để lợi nhuận đạt tỉ lệ 20%? (làm tròn kết quả với độ chính xác 0,05)

-----Hết-----

Cán bộ coi không giải thích gì thêm.